

[porno](#) [porn](#)



I/ Sự cần thiết của việc kiện toán, đánh giá tình hình thực hiện Luật Kế toán và ban hành mới Luật Kế toán

Luật Kế toán số 03/2003/QH11 là văn bản pháp luật cao nhất về kế toán tại thời điểm này, đã luật hóa những nguyên tắc, nội dung công tác kế toán, tổ chức bộ máy kế toán, ngành làm kế toán và hoạt động nghề nghiệp kế toán. Sau khi công bố Luật Kế toán đã có những ảnh hưởng rất lớn trong nền kinh tế. Hoạt động kế toán đã đóng góp xã hội quan tâm thực hiện, tổ đào tạo cán bộ kế toán, tổ chức công việc kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính giúp công khai, minh bạch hoạt động tài chính của khu vực doanh nghiệp, khu vực hành chính sự nghiệp và khu vực kinh doanh cá thể; đã đóng góp tích cực vào việc phát triển nền kinh tế đất nước trong quá trình đổi mới theo cơ chế thị trường. Tuy nhiên sau 10 năm thực hiện, nền kinh tế thị trường những thành tựu, mặt còn hạn chế pháp luật của Việt Nam đã phát triển nhanh, ra đời những chính sách, chế độ mới về kinh tế, tài chính, ngân hàng, thị trường chứng khoán, hình thành và phát triển những tập đoàn kinh tế, khu công nghiệp... Luật Kế toán năm 2003 đã xuất hiện những bất cập. Do đó việc kiện toán, đánh giá nhằm sửa đổi, bổ sung và ban hành mới Luật Kế toán để khắc phục những bất cập, đáp ứng yêu cầu quản lý và tiếp cận kinh nghiệm pháp luật mới là điều phù hợp và cần thiết.

II/ Đánh giá thực trạng và kiến nghị để hoàn thiện Luật Kế toán như sau:

1) Kết quả nổi bật sau 10 năm thực hiện Luật Kế toán:

- Luật Kế toán năm 2003 đã tạo lập được nền tảng pháp lý cho hoạt động đào tạo lực lượng cán bộ kế toán trình độ đại học và trên đại học, làm cơ sở cho các đơn vị, tổ chức thực hiện công tác kế toán, lập và công khai báo cáo tài chính cho các khu vực kinh doanh và khu vực hành chính sự nghiệp;
- Các nguyên tắc và nội dung quy định trong Luật Kế toán đã phù hợp với giai đoạn đổi mới chuyển đổi sang kinh tế thị trường, giai đoạn đầu mở cửa và hội nhập quốc tế, khi các cơ chế, cấu trúc kinh tế chưa phát triển và phức tạp như hiện nay;

- Các nguyên tắc và nội dung quy định trong Luật Kế toán đã có bước tiếp cận đáng kể với thông lệ, chuẩn mực, kinh nghiệm quốc tế về kế toán;
- Luật Kế toán và các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hoàn chỉnh theo hướng Luật đã tạo thành khuôn khổ pháp luật để các doanh nghiệp và tổ chức, doanh nghiệp thu hút mọi thành phần kinh tế tổ chức hoạt động kế toán, lập báo cáo tài chính để báo cáo yêu cầu quản lý nhà nước và công khai khả năng tài chính, minh bạch thông tin tài chính, giúp thúc đẩy tăng trưởng tài chính, thúc đẩy công nghệ khoán và nền kinh tế Việt Nam phát triển như hiện nay, đáp ứng yêu cầu mở cửa, hội nhập quốc tế trong giai đoạn 10 năm và qua cũng như các năm tiếp theo.

2) Những bất cập của Luật Kế toán hiện nay:

- a) **Các nguyên tắc và nội dung quy định về kế toán chủ yếu chưa phù hợp với tình hình thực tế của Việt Nam.** Nền kinh tế thị trường hiện nay đã phát triển khá mạnh, các hoạt động đầu tư, liên doanh, liên kết đa dạng, đa chủ sở hữu, đa ngành, nhiều thành phần, hình thành các tập đoàn kinh tế, các nguyên tắc và nội dung quy định trong Luật Kế toán tỏ ra chưa đáp ứng các pháp lý cho quản lý, chế độ kế toán tài, thi hành các quy định để bắt buộc thi hành kế toán kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán hiện tại.
- Các quy định pháp lý về tiêu chuẩn, điều kiện, vai trò, chức năng, quyền hạn, trách nhiệm thực hiện pháp luật của người làm kế toán, kế toán trưởng, tổ chức bộ máy kế toán và các tổ chức quản lý công tác kế toán không còn phù hợp.
 - Quy định của Luật Kế toán chủ yếu phù hợp với kế toán thủ công trong khi hiện tại đã thực hiện trên máy tính; báo cáo, truy cập thông tin, công khai, lưu trữ ... cũng thực hiện trên phương tiện điện tử.
 - Các quy định của Luật Kế toán về dịch vụ kế toán, Hội nghề nghiệp về kế toán, cũng không còn phù hợp..., quy định về kiểm tra kế toán, kiểm toán cũng không còn phù hợp với thành phần kinh tế cá nhân, không phù hợp với xử lý tài sản trên thị trường, mua bán, và xử lý phần gian lận, vì phạm hành chính về kế toán...

b) Một số bất cập và chủ đề, thắc mắc:

- Trong bộ máy quản lý hiện nay không còn hệ thống tổ chức quản lý tài chính, kế toán theo ngành kinh tế như trước đây nên thiêu vắng tuyên truyền, phổ biến, thiêu sự kiểm tra, kiểm soát các vấn đề thắc mắc kế toán và quản lý tài chính, dần dần pháp luật về kế toán không còn được thực hiện nghiêm chỉnh.
- Công tác kiểm tra kế toán quy định tại Mục 4 Chương II nghị quyết số 11 không có hoạt động kiểm tra kế toán, không có xử lý sai phạm về kế toán đã làm giảm thiểu nghiêm trọng tuân thủ pháp luật về kế toán.
- Việc ban hành văn bản hướng dẫn về kế toán, tài chính doanh nghiệp còn chậm, nội dung không theo kịp thực tế, nội dung chưa thống nhất với các văn bản liên quan, đã gây khó khăn không nhỏ cho các doanh nghiệp.

3) Đề xuất một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung Luật Kế toán 2003:

(1) Về định hướng sửa đổi Luật Kế toán:

Định hướng sửa đổi Luật Kế toán phải phù hợp với cam kết WTO và định hướng chiến lược phát triển kế toán đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trọng tâm là yêu cầu công khai, minh bạch hệ thống thông tin về kinh tế, tài chính mà cơ bản là số liệu từ công việc kế toán.

Về kế toán, kiểm toán Việt Nam đã cam kết mở cửa gần như hoàn toàn, do đó phải tiếp cận gần như với thông lệ và chuẩn mực quốc tế, với hệ thống thông tin tài chính liên kết toàn cầu, tiếp cận với tổ chức quản lý, giám sát thực thi pháp luật kế toán. Kế toán phải hướng đến mức tiêu chuẩn nghiệp vụ, được quốc tế thừa nhận.

(2) Về định hướng áp dụng (Điều 2)

Đề nghị bổ sung để tiếp tục áp dụng Luật Kế toán là các tổ chức nghề nghiệp và kế toán vì trong đời sống kinh tế thị trường, kế toán đã trở thành dịch vụ do người có chức năng hành nghề kế toán cung cấp. Người hành nghề kế toán cần có sự hỗ trợ và quản lý của tổ chức nghề nghiệp và kế toán nên tổ chức này phải là để tiếp tục áp dụng Luật Kế toán theo thông lệ quốc tế phổ biến.

(3) Về nguyên tắc kế toán (Điều 7):

Cần sửa đổi nguyên tắc giá trị tài sản được tính theo giá gốc thành nguyên tắc kết hợp giữa giá gốc và giá trị hợp lý (*giá thực tế, giá trị thị trường*), bằng cách việc ghi nhận ban đầu của tài sản được ghi theo giá gốc, sau đó, nếu có các yếu tố tác động làm cho giá gốc không còn phù hợp thì giá trị tài sản được ghi lại theo giá trị hợp lý trong các trường hợp nhất định. Điều kiện để được ghi nhận theo giá trị hợp lý phải được quy định chặt chẽ, tránh lạm dụng để che giấu, khai khống giá trị tài sản. Trong kế toán Nhà nước được ghi theo giá danh nghĩa, giá trị ngang

Bổ sung các nguyên tắc kế toán mới như: Nguyên tắc đúng kỹ và nguyên tắc nội dung quan trọng hơn hình thức làm cơ sở thực hiện các xét đoán kế toán.

(4) Về chu kỳ môn kế toán (Điều 8):

Cần bổ sung thêm vào Điều 8 các quy định về chu kỳ môn để thực hiện nghiệp vụ kế toán: Là các quy định và hướng dẫn về nội dung và tiêu chuẩn để thực hiện của người làm kế toán, người hành nghề kế toán, là cơ sở để kiểm tra và đánh giá chất lượng của người kế toán viên và giao Bộ Tài chính quy định về chu kỳ môn để thực hiện nghiệp vụ kế toán trên cơ sở chu kỳ môn quốc tế.

(5) Về chữ viết và chữ số trong kế toán (Điều 12):

Cần bổ sung thêm: “Trong trường hợp số được viết và tiến trình là ngược lại để ghi số kế toán thì việc đánh dấu chấm (.) hay dấu phẩy (,) giữa các chữ số được ghi theo thông lệ quốc tế là dấu phẩy (,) sau hàng ngàn, hàng triệu, hàng tỷ ... và dấu chấm (.) sau hàng đơn vị.” nhằm thống nhất

đăng ký với cơ quan tài chính... cho phù hợp thông lệ quốc tế và các phân mục kế toán quốc tế phù hợp.

Cần cho phép đơn vị kế toán lập báo cáo tài chính theo đơn vị tính 1000 đ, đơn vị lập báo cáo tài chính từng hợp hoặc báo cáo tài chính hợp nhất đơn vị tính là triệu đồng.

(6) Cần bổ sung 01 điều quy định về “Tổ chức nghề nghiệp về kế toán” (sau Điều 12):

Trong điều kiện kinh tế thị trường, nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa không tổ chức bộ máy kế toán mà thuê công ty dịch vụ kế toán. Nhiều hành nghề kế toán phát triển, theo đó cần có tổ chức nghề nghiệp về kế toán, giúp Nhà nước quản lý ngành nghề hành nghề kế toán và công ty dịch vụ kế toán. Do đó cần có điều khoản quy định về tổ chức nghề nghiệp về kế toán.

Bộ Tài chính cũng cần thực hiện việc cấp cấp cho các tổ chức nghề nghiệp hiện có về kế toán, kiểm toán.

(7) Về các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 14) nên bổ sung hai nội dung:

- Lập các hệ thống sổ kế toán tài chính khác nhau (và sửa đổi nội dung Khoản 1 Điều 26 “1-Mô hình đơn vị kế toán chỉ có một hệ thống sổ kế toán tài chính cho một kế toán năm”).
- Người làm kế toán, cá nhân, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kế toán là đơn vị kinh tế thực chuyên môn, nghiệp vụ gây thất bại cho tổ chức, cá nhân sử dụng người làm kế toán hoặc sử dụng dịch vụ kế toán.
- Cho thuê, cho mượn chứng hành nghề kế toán để thành lập doanh nghiệp dịch vụ kế toán, cung cấp dịch vụ kế toán.

(8) Về Hóa đơn (Điều 21): Đồng nghĩa sẽ áp dụng theo quy định của các Luật thuế hiện hành.

(9) Về hình thức tài khoản kế toán (Điều 23): Căn cứ nội dung nội dung sổ bút toán kế toán phải sử dụng mã tài khoản kế toán thống nhất và được quy định chi tiết hình thức tài khoản đó theo yêu cầu quản lý và công tác kế toán quản trị.

(10) Về lập báo cáo tài chính (Điều 30): (Khoản 2 Điều 30 nên chia thành 02 khoản:

- Bổ sung danh mục BCTC (Khoản 2 Điều 2a) thêm mục “Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu” cho phù hợp thông lệ quốc tế.
- Việc lập báo cáo tài chính phải căn cứ vào số liệu sau khi khóa sổ.
- Đơn vị kế toán cấp trên phải lập báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên báo cáo tài chính của các đơn vị trong cùng đơn vị kế toán cấp trên. Công ty mẹ phải lập báo cáo tài chính hợp nhất của tập đoàn trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty con.

(11) Về hình thức và thời hạn công khai báo cáo tài chính (Điều 33): Căn cứ bổ sung doanh nghiệp phải công khai báo cáo tài chính theo quy định tại khoản 1 khi có yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước hoặc các đối tác trong quan hệ thương mại, đầu tư.

(12) Về kiểm tra kế toán (Điều 35): Căn cứ quy định của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kế toán đối với từng loại hình đơn vị: Doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp nước ngoài nằm trong chi phí, doanh nghiệp có vốn của Nhà nước, các doanh nghiệp khác, các đơn vị hành chính sự nghiệp, đơn vị bán công, đơn vị ngoài công lập. Bởi vì như đã nêu trên, công tác kiểm tra kế toán hiện còn nhiều bất cập.

Về nội dung kiểm tra kế toán (Điều 36), nêu rõ các quy định liên quan trong Luật Kế toán hiện hành, thì căn cứ quy định chi tiết trong Nghị định hướng dẫn Luật về nội dung kiểm tra kế toán.

(13) Về kế toán tròng (Điều 52):

Cần nghiên cứu có thể nâng cấp chức danh “Kế toán tròng” thành chức danh “Giám đốc tài chính” và chức danh kế toán tròng giữ m xu ng ch ph trách v chuyên môn, nghiệp vụ kế toán.

(14) Ngoài ra có thể giữ m b t các quy đ nh v s kế toán ghi b ng tay (Kho n 5, Điều 27), nh quy đ nh v s a ch a s kế toán (Điều 28); giữ m b t quy đ nh v t ch c b máy kế toán (Điều 48); c n quy đ nh c th h n yêu c u c a ph n m m kế toán (b o m t, cách ghi s , s a ch a, k m tra), b o qu n l u tr ch ng t , s sách, báo cáo đ i n t , quy đ nh chi ti t h n v kế toán qu n tr , công khai kế toán, công ty d ch v kế toán..../.

(Nguồn : Vacpa.org.vn)